

Số: 2836/TVĐ1-P4  
V/v giải trình lợi nhuận sau thuế  
TNDN

Hà Nội, ngày 31 tháng 03 năm 2025

**GIẢI TRÌNH LỢI NHUẬN SAU THUẾ TNDN**

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/11/2020/TT- BTC ngày 16/11/2020 của Bộ tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Dựa trên Báo cáo kiểm toán độc lập, Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1 (Mã giao dịch: TV1) giải trình lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp như sau:

**I. Công ty mẹ**

1. Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán thay đổi so với cùng kỳ

*Đơn vị tính: Đồng*

Chi tiêu	Năm 2024-Kiểm toán	Năm 2023-Kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	557.611.308.154	509.468.675.626	48.142.632.528	9,450%
2. Tổng chi phí	436.783.297.556	401.899.075.175	34.884.222.381	8,680%
- Chi phí tài chính	33.326.170.418	45.584.761.686	(12.258.591.268)	-26,892%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	22.935.728.773	37.066.477.569	(14.130.748.796)	-38,123%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	120.828.010.598	107.569.600.451	13.258.410.147	12,325%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.233.692.077	27.138.145.694	(5.904.453.617)	-21,757%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	99.594.318.521	80.431.454.757	19.162.863.764	23,825%

2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trước kiểm toán và sau kiểm toán

*Đơn vị tính: Đồng*

Chi tiêu	Năm 2024-Sau kiểm toán	Năm 2024-Trước kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	557.611.308.154	555.491.243.783	2.120.064.371	0,382%
2. Tổng chi phí	436.783.297.556	434.912.173.132	1.871.124.424	0,430%
- Chi phí tài chính	33.326.170.418	29.729.101.034	3.597.069.384	12,099%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	22.935.728.773	22.935.728.773	-	0,000%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	120.828.010.598	120.579.070.651	248.939.947	0,206%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.233.692.077	26.906.314.856	(5.672.622.779)	-21,083%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	99.594.318.521	93.672.755.795	5.921.562.726	6,322%

## II. Hợp nhất

### 1. Lợi nhuận sau thuế TNDN sau kiểm toán thay đổi so với cùng kỳ

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2024-Kiểm toán	Năm 2023-Kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	567.735.865.970	534.673.905.367	33.061.960.603	6,184%
2. Tổng chi phí	458.506.094.004	439.101.226.811	19.404.867.193	4,419%
- Chi phí tài chính	25.260.682.660	38.035.153.700	(12.774.471.040)	-33,586%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	21.494.371.996	37.773.570.221	(16.279.198.225)	-43,097%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	109.229.771.966	95.572.678.556	13.657.093.410	14,290%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.732.414.273	27.362.993.738	(5.630.579.465)	-20,577%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	87.497.357.693	68.209.684.818	19.287.672.875	28,277%

### 2. Lợi nhuận sau thuế TNDN trước kiểm toán và sau kiểm toán

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	Năm 2024-Sau kiểm toán	Năm 2024-Trước kiểm toán	Giá trị	Tỷ lệ
1. Tổng doanh thu	567.735.865.970	565.615.801.599	2.120.064.371	0,375%
2. Tổng chi phí	458.506.094.004	446.237.310.141	12.268.783.863	2,749%
- Chi phí tài chính	25.260.682.660	25.260.682.660	-	0,000%
+ Trong đó: Chi phí lãi vay	21.494.371.996	23.641.509.127	(2.147.137.131)	-9,082%
3. Lợi nhuận kế toán trước thuế	109.229.771.966	119.378.491.458	(10.148.719.492)	-8,501%
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	21.732.414.273	27.393.430.457	(5.661.016.184)	-20,666%
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	87.497.357.693	91.985.061.001	(4.487.703.308)	-4,879%

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Tư vấn Xây dựng Điện 1.  
Kính trình Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội xem xét.  
Trân trọng !

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, P4.

**TỔNG GIÁM ĐỐC**  
  
**Nguyễn Hữu Chính**